

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI DOANH NGHIỆP HÀ TĨNH PHÍA NAM

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, LĨNH VỰC
VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Căn cứ và tên gọi

Căn cứ pháp lý: Theo quyết định số 10/QĐ - HHDN ngày 12/5/2022 và quyết định số 24/QĐ – HHDN ngày 06/07/2023 của Hiệp Hội Doanh Nghiệp Hà Tĩnh.

1. 1. Tên tiếng Việt: **HỘI DOANH NGHIỆP HÀ TĨNH PHÍA NAM**
1. 2. Tên tiếng Anh: **HA TINH BUSSINESS ASSOCIATION IN THE SOUTH**
1. 3. Tên viết tắt: **HTBAS**

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

2. 1. Hội Doanh Nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam (HTBAS – gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội – nghề nghiệp của cộng đồng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cùng là quê hương Hà Tĩnh sinh sống, làm việc tại miền Nam Việt Nam.

2. 2. Hội hoạt động công khai minh bạch và phi lợi nhuận nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp hội viên và cộng đồng; tạo điều kiện cho các Hội viên kết nối giao lưu, giao thương, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động Doanh nghiệp và hoạt động xã hội, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế – xã hội chung của đất nước.

2. 3. Hội là đầu mối thúc đẩy và phát triển quan hệ giữa cộng đồng doanh nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam với các cơ quan Nhà nước; thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và khoa học công nghệ với các tổ chức quốc tế trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi; là đại diện của cộng đồng doanh nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam với các tổ chức hợp tác quốc tế và các doanh nghiệp nước ngoài.

2. 4. Hội là tập hợp sức mạnh cộng đồng doanh nghiệp; là cầu nối cho sự hợp tác kinh tế giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần; Hội hỗ trợ và nâng cao khả năng kinh doanh, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp hội viên trong nền kinh tế hội nhập và phát

triển, với tôn chỉ: “*Hội là tổ chức của các đại diện Doanh nghiệp, trong đó Hội viên vừa là chủ nhân, vừa là khách hàng, đối tác và có thể là nhà đầu tư chiến lược của nhau*”.

Điều 3. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động

3. 1. Hội hoạt động trên lĩnh vực: xúc tiến thương mại và đầu tư, thúc đẩy liên doanh, liên kết hợp tác, tư vấn, bảo vệ, hỗ trợ giữa các doanh nghiệp, các tổ chức thành viên của Hội nhằm phát triển bền vững.

3. 2. Phạm vi hoạt động của Hội trên các tỉnh thành phía Nam và các địa phương khác có nguyện vọng tham gia nhưng phải theo quy định pháp luật nhà nước Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

4. 1. Tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm;

4. 2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, không vì mục đích lợi nhuận;

4. 3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động;

4. 4. Hoạt động tuân thủ pháp luật và Điều lệ.

Điều 5. Cơ quan quản lý đối với Hội và trụ sở

5. 1. Hội Doanh nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam trực thuộc Hiệp Hội Doanh Nghiệp Hà Tĩnh, được sự tư vấn, hỗ trợ của Hiệp Hội;

5. 2. Trụ sở đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản

Hội Doanh Nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam là tổ chức độc lập có tư cách pháp nhân, có con dấu, có Logo và khẩu hiệu, có tài khoản riêng được mở theo quy định của pháp luật, chủ tài khoản do chủ tịch Ban chấp hành làm đại diện tư cách pháp nhân. Hội tự chủ về tài chính và tuân thủ theo quy định pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 7. Chức năng

7. 1. Thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên của cộng đồng doanh nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam trong các mối quan hệ trong nước và quốc tế dựa trên pháp luật nhà nước Việt Nam.

7. 2. Thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức thành viên của Hội, xúc tiến các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học công nghệ và các hoạt động kinh doanh khác của các doanh nghiệp Hội viên trên địa bàn với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài.

7. 3. Hỗ trợ xây dựng môi quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong các doanh nghiệp.

7. 4. Vận động đóng góp và quản lý có hiệu quả, đúng quy định pháp luật các Quỹ nội bộ để phục vụ cho các chương trình an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. . . của tỉnh nhà cũng như các tỉnh, thành khác.

Điều 8. Nhiệm vụ

8. 1. Tập hợp, nghiên cứu các ý kiến về thực trạng của cộng đồng doanh nghiệp, phản ánh, đề xuất với các cơ quan thẩm quyền quản lý Nhà nước tại địa phương để thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp và đảm bảo quan hệ lao động bền vững, hài hoà.

8. 2. Đại diện cho cộng đồng doanh nhân doanh nghiệp tham gia góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh và quan hệ lao động dưới các hình thức khác nhau.

8. 3. Trao đổi thông tin, ý kiến về các vấn đề chính sách, pháp luật và thực thi, phản hồi thực tiễn và đề xuất các giải pháp xử lý bất cập liên quan đến doanh nghiệp, môi trường kinh doanh và quan hệ lao động.

8. 4. Tham gia vào các cơ chế ba bên, các đối thoại, trao đổi với đại diện người lao động và các cơ quan, đơn vị hữu quan để hỗ trợ doanh nghiệp, người sử dụng lao động giải quyết hài hoà các vấn đề liên quan đến quan hệ lao động.

8. 5. Tiến hành những hoạt động cần thiết để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cộng đồng doanh nghiệp trong các quan hệ kinh doanh trong nước và quốc tế, tư vấn và tham gia hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, khiếu nại của cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan quản lý trong quá trình kinh doanh và thực thi pháp luật.

8. 6. Tuyên truyền, phổ biến, tư vấn thực thi chính sách, pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp, vận động doanh nghiệp nâng cao trách nhiệm xã hội, đạo đức và văn hoá kinh doanh, bảo vệ môi trường và tham gia các hoạt động xã hội khác phù hợp với mục đích của Hội.

8. 7. Phối hợp nâng cao năng lực hoạt động và liên kết các tổ chức Hội khác trên địa bàn.

8. 8. Hợp tác kinh tế, liên doanh với các tổ chức, đơn vị hữu quan trong nước và ngoài nước phù hợp với mục đích của Hội và quy định của pháp luật.

8. 9. Liên kết, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, văn hóa doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý, kinh doanh cho các doanh nghiệp, doanh nhân.

8. 10. Tiến hành các hoạt động xây dựng, quảng bá thương hiệu và nâng cao uy tín doanh nghiệp, hàng hoá, dịch vụ và môi trường kinh doanh, thúc đẩy các dịch vụ hỗ trợ phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam phát triển kinh doanh và đầu tư ở trong và ngoài nước thông qua các biện pháp như: Chắp nối và giới thiệu bạn hàng, cung cấp thông tin, hướng dẫn và tư vấn, tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường, hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm, quảng cáo và các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư khác ở trong nước và ngoài nước.

8. 11. Tổ chức các hoạt động tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân, các đơn vị, cá nhân, có đóng góp lớn cho sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp và kinh tế - xã hội.

8. 12. Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ. Giải quyết bất đồng, tranh chấp thông qua thương lượng, hoà giải với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

8. 13. Tham gia xây dựng và thực hiện các chiến lược của TP. HCM và các tỉnh phía Nam về phát triển kinh tế - xã hội. Tham gia các hội nghị, các đoàn đàm phán về kinh tế và thương mại.

8. 14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ và những công việc mà địa phương, Hiệp Hội Doanh Nghiệp Hà Tĩnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hội Doanh nghiệp hoặc các tổ chức, doanh nghiệp uỷ quyền.

8. 15. Phối hợp với các cơ quan chức năng hoặc tự tổ chức thực hiện các chương trình an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo... của tỉnh nhà cũng như các tỉnh, thành khác theo đúng quy định pháp luật.

Điều 9. Quyền hạn của Hội

9. 1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội.

9. 2. Tuyên truyền mục đích, tôn chỉ, ý nghĩa, tầm quan trọng của Hội.

9. 3. Đại diện hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

9. 4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và các doanh nghiệp hội viên.

9. 5. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên, các doanh nghiệp vì lợi ích chung, hoà giải tranh chấp trong nội bộ. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, kinh doanh và các hoạt động khác nhằm hỗ trợ hội viên.

9. 6. Phổ biến, tập huấn kiến thức, cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên.

9. 7. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ, tuyên truyền, phổ biến về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội.

9. 8. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tham gia ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, liên kết, hợp tác dạy nghề, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác.

9. 9. Được gây quỹ trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động và thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

9. 10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

9. 11. Đại diện bảo vệ quyền lợi cho hội viên trong các tranh chấp thương mại, tranh chấp bản quyền, thương hiệu trong nước và quốc tế. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các

hội viên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm lợi ích giữa doanh nghiệp, nhà nước, xã hội trên cơ sở hợp tác bình đẳng.

9. 12. Hội được đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài. Được gia nhập làm hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp khác trong nước và các tổ chức quốc tế theo quy định của Pháp luật.

Điều 10. Nghĩa vụ của Hội

10. 1. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức hoạt động và Điều lệ của Hội.

10. 2. Trước khi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 10 ngày, BCH Hội phải có văn bản báo cáo Hiệp Hội Doanh Nghiệp Hà Tĩnh.

10. 3. Hàng năm Hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội với Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Tĩnh, chậm nhất vào ngày 30 tháng 01 năm kế tiếp.

10. 4. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật. Việc sử dụng kinh phí và các Quỹ của Hội phải chấp hành quy định Điều lệ và pháp luật.

10. 5. Danh sách hội viên, các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, các chứng từ về tài chính, biên bản các cuộc họp Ban chấp hành, Ban thường trực, Ban kiểm tra được lập thành hồ sơ và lưu trữ tại trụ sở của Hội.

10. 6. Xây dựng, ban hành và thực hiện quy tắc đạo đức, văn hóa trong hoạt động của Hội.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 11. Hội viên

Mọi doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân sinh sống, làm việc và hoạt động tại các tỉnh thành phía Nam có đủ tiêu chuẩn, tán thành điều lệ của Hội, tự nguyện tham gia, thực hiện đầy đủ thủ tục xin gia nhập, được Ban chấp hành đồng ý, đều có thể trở thành Hội viên của Hội Doanh nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam. Bao gồm:

11. 1. Hội viên chính thức (gọi tắt là hội viên):

11. 1. a. Hội viên tập thể: Các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các câu lạc bộ doanh nhân - doanh nghiệp, các tổ chức nghề nghiệp có liên quan đến hoạt động kinh doanh, mà người đại diện là công dân quê gốc Hà Tĩnh, có đăng ký và hoạt động hợp pháp tại các tỉnh thành phía Nam.

11. 1. b. Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam, nguyên quán quê Hà Tĩnh, đủ 18 tuổi trở lên thuộc một trong các trường hợp sau sẽ được xem xét kết nạp:

(1) Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc/ Giám đốc các Tập đoàn, Tổng công ty (gọi chung là Doanh nhân);

(2) Chủ các Doanh nghiệp, Chủ hộ kinh doanh; Phó Giám đốc Công ty; Phó Giám đốc Hợp tác xã; Nhà tư vấn, đào tạo... (gọi chung Chủ Doanh nghiệp và các Nhà quản lý).

(3) Cá nhân là Cán bộ - Nhân viên đang làm việc tại các Tập đoàn; Công ty; Doanh nghiệp; Hợp tác xã; Hộ kinh doanh; Chi nhánh - Văn phòng đại diện có trụ sở chính hoặc địa chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh tại các tỉnh, thành phía Nam (gọi chung là Chuyên viên).

11. 2. *Hội viên liên kết*: Là các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân không đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện là thành viên chính thức theo quy định nhưng có nguyện vọng tham gia và đã thực hiện đầy đủ các thủ tục xin gia nhập sẽ được Ban chấp hành xem xét và công nhận là Hội viên liên kết.

11. 3. *Hội viên danh dự*: Là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước không có đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết của Hội. Nhưng những đóng góp đáng kể cho phong trào hoạt động và phát triển của Hội, tán thành Điều lệ được Ban thường trực mời tham dự và công nhận là hội viên danh dự của Hội.

12. 1. Hội viên chính thức có các quyền sau:

12. 1. a. Tham dự các hoạt động thường niên do Hội tổ chức chung cho Hội viên;

12. 1. b. Tham dự Đại hội nhiệm kỳ;

12. 1. c. Biểu quyết hoặc bỏ phiếu ở Đại hội;

12. 1. d. Được đề cử hoặc ứng cử vào Ban chấp hành;

12. 1. e. Đề đạt ý kiến với Đại hội, BCH, Ban thường trực về hoạt động của Hội và những vấn đề về chính sách, pháp luật kinh tế - xã hội và môi trường đầu tư kinh doanh.

12. 1. f. Yêu cầu Hội tư vấn, trợ giúp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp khi bị xâm hại; được thể hiện và phản ánh quan điểm, ý kiến của mình đối với các chính sách, pháp luật của nhà nước thông qua Hội.

12. 1. g. Được hưởng dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh, đào tạo và các loại dịch vụ, trợ giúp khác mà Hội cung cấp với điều kiện ưu đãi hoặc miễn phí.

12. 1. h. Được giới thiệu hội viên mới;

12. 1. j. Được khen thưởng theo Quy chế của Hội;

12. 1. k. Thôi là hội viên nếu xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia.

12. 2. Hội viên liên kết và hội viên danh dự có tất cả các quyền quy định tại điểm a, b, e, g, h, j, k tại khoản 1, Điều 12 này.

Điều 13. Nghĩa vụ của hội viên

13. 1. *Hội viên chính thức và hội viên liên kết* có những nghĩa vụ sau:

13. 1. a. Đóng lệ phí thường niên theo quy định hằng năm của Ban chấp hành (bắt buộc đối với hội viên chính thức)

13. 1. b. Thực hiện Điều lệ, Quy chế, Nhiệm vụ hội viên, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội, của Ban chấp hành và Ban thường trực.

13. 1. c. Tham dự các cuộc họp do Ban chấp hành, Ban thường trực triệu tập hoặc mời.

13. 1. d. Tham gia tích cực các hoạt động và sinh hoạt Hội; Đoàn kết, hợp tác để cùng thực hiện mục đích phát triển Hội vững mạnh.

13. 1. e. Bảo vệ uy tín, danh dự của Hội, không được nhân danh Hội trong các mối quan hệ giao dịch, kinh doanh của mình, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

13. 2. *Hội viên danh dự* có các nghĩa vụ quy định tại điểm b, c, d, e Khoản 1 điều này.

Điều 14. Thẻ thức vào, ra khỏi Hội

14. 1. *Hồ sơ, thủ tục gia nhập và công nhận hội viên*

14. 1. a. Đơn đăng ký gia nhập (theo mẫu)

14. 1. b. Bản sao quyết định thành lập hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh của Doanh nghiệp; Tài liệu giới thiệu về tổ chức, doanh nghiệp. (*nếu có*)

14. 1. c. Nộp hồ sơ và lệ phí gia nhập nêu trên về văn phòng HTBAS.

14. 2. *Thủ tục công nhận hội viên:*

14. 2. a. Văn phòng tiếp nhận hồ sơ, trình Ban thường trực xem xét và quyết định công nhận là hội viên của HTBAS.

14. 2. b. Trường hợp bị từ chối, đương sự có thể khiếu nại lên Ban chấp hành, quyết định của Ban chấp hành là quyết định cuối cùng.

14. 3. *Thời điểm trở thành hội viên*

14. 3. a. Được coi là hội viên của Hội kể từ khi được Ban thường trực chấp nhận (đối với hội viên chính thức và hội viên liên kết) hoặc kể từ khi có quyết định mời tham gia của Ban thường trực (đối với hội viên danh dự).

14. 3. b. Hội viên chính thức của Hội được trao Giấy chứng nhận Hội viên, thẻ hội viên và huy hiệu có biểu tượng Logo của HTBAS.

14. 4. *Chấm dứt tư cách hội viên*

Tư cách hội viên Hội Doanh nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

14. 4. a. Doanh nghiệp, tổ chức bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;

14. 4. b. Doanh nghiệp, tổ chức giải thể hoặc phá sản;

14. 4. c. Hội viên chết hoặc bị kết án hình sự;

14. 4. d. Không đáp ứng đủ các điều kiện như quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

14. 4. e. Tự nguyện không làm hội viên của HTBAS.

14. 4. f. Bị tước tư cách hội viên theo quyết định của Ban thường trực do một trong những nguyên nhân sau:

- Không thực hiện hoặc vi phạm nghiêm trọng những quy định, nghị quyết của Hội;
- Hoạt động trái với mục đích và gây tổn hại hình ảnh uy tín Hội;
- Sau 90 ngày kể từ ngày hết hạn đóng phí thường niên theo quy định và liên tục không tham gia các chương trình sinh hoạt do Hội tổ chức mà không có lý do chính đáng.

14. 4. g. Trường hợp hội viên tự nguyện không làm hội viên của HTBAS phải gửi văn bản thông báo chính thức cho Ban thường trực.

14. 4. l. Trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 4 Điều lệ này, tư cách hội viên của Hội chấm dứt tự động.

14. 5. Tính kế thừa của hội viên

14. 5. a. Pháp nhân mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập có nhiều hội viên hoặc chia tách, đổi mới hoặc sắp xếp lại doanh nghiệp và đã là hội viên, nếu không có yêu cầu khác vẫn là hội viên của Hội.

14. 5. b. Hội viên của các tổ chức Hội doanh nghiệp khác hoặc là các đơn vị thành viên của các doanh nghiệp cấp trên mà doanh nghiệp đó đã hoặc chưa là hội viên của HTBAS đều có thể trở thành hội viên của Hội nếu tự nguyện gia nhập và được Ban thường trực chấp nhận.

14. 6. Chuyển đổi tư cách hội viên

14. 6. a. Hội viên có nhu cầu chuyển đổi tư cách hội viên phải gửi văn bản đề nghị để Ban thường trực quyết định công nhận tư cách hội viên mới đối với trường hợp chuyển đổi sang hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết. Ban chấp hành là cơ quan quyết định việc chuyển đổi sang hội viên danh dự.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 15. Cơ cấu tổ chức của Hội

15. 1. Đại hội;
15. 2. Ban chấp hành;
15. 3. Ban thường trực;
15. 4. Ban kiểm tra;
15. 5. Các Ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Hội gồm:
 15. 5. a. Văn phòng hội;
 15. 5. b. Các ban chuyên môn;
 15. 5. c. Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố khác;

Điều 16. Đại hội Hội

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội. Bao gồm Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

16. 1. Đại hội nhiệm kỳ: Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần, với nhiệm vụ:

16. 1. a. Báo cáo kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới.

16. 1. b. Thông qua điều lệ /hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

16. 1. c. Bầu Ban chấp hành.

16. 1. d. Thông qua nghị quyết của Đại hội

16. 2. Đại hội bất thường: được triệu tập khi chưa kết thúc nhiệm kỳ nhưng có ít nhất 2/3 số Thành viên Ban chấp hành hoặc quá nửa số Hội viên yêu cầu tổ chức Đại hội.

16. 3. Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường chỉ hợp lệ khi số lượng đại biểu tham dự ít nhất bằng 2/3 tổng số đại biểu được bầu (nếu đại hội đại biểu) hoặc 2/3 tổng số hội viên (nếu đại hội toàn thể hội viên)

16. 4. Số lượng và cơ cấu đại biểu dự Đại hội do Ban chấp hành quyết định và phân bổ cho các cơ quan đơn vị trực thuộc căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng và vị trí của từng cơ quan đơn vị trực thuộc theo sự hướng dẫn của Ban chấp hành.

16. 5. Đại biểu dự Đại hội gồm các thành viên Ban chấp hành (đương nhiệm) và đại biểu do các cơ quan, đơn vị trực thuộc bầu lên.

16. 6. Đại biểu (hoặc hội viên) dự Đại hội phải được kiểm tra tư cách và biểu quyết công nhận.

16. 7. Triệu tập Đại hội

16. 7. a. Trước khi triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, Ban chấp hành phải dự thảo các văn kiện, quyết định số lượng và cơ cấu đại biểu phân bổ cho các cơ sở, hướng dẫn các cơ sở trực thuộc hội nghị Hội viên để thảo luận góp ý dự thảo các văn kiện, bầu đại biểu tham dự Đại hội, thời gian ít nhất là 15 ngày trước ngày Đại hội.

16. 7. b. Việc triệu tập Đại hội bất thường và chương trình nghị sự được công bố ít nhất là 15 ngày trước khi tổ chức Đại hội.

16. 8. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

16. 8. a. Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Đại hội quyết định.

16. 8. b. Các quyết định của Đại hội phải được trên 2/3 (hai phần ba) số Đại biểu hoặc Hội viên tham dự tại Đại hội tán thành.

Điều 17. Ban chấp hành Hội

17. 1. Ban chấp hành là do Đại hội bầu để lãnh đạo mọi hoạt động của Hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội, số thành viên của Ban chấp hành do Đại hội quyết định.

17. 2. *Ban chấp hành họp phiên đầu tiên bầu:* Chủ tịch, Phó chủ tịch thường trực; Các Phó chủ tịch phụ trách các lĩnh vực, địa phương, Trưởng ban kiểm tra, Tổng thư ký/ Chánh văn phòng.

17. 3. *Tiêu chuẩn thành viên Ban chấp hành.*

17. 3. a. Thành viên Ban chấp hành phải là người gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, tâm huyết, nhiệt tình và trách nhiệm vì sự phát triển Hội và cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp, có uy tín và có tư cách phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ năng lực, có khả năng tập hợp, đoàn kết hội viên và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

17. 3. b. Quá trình hoạt động hàng năm có thể bổ sung hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban chấp hành trước thời hạn cho phù hợp với tổ chức và nhiệm vụ phát triển Hội. Số lượng thành viên BCH mới được bầu bổ sung không được vượt quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Ban chấp hành đã được đại hội Hội bầu ra.

17. 4. *Thành viên của Ban chấp hành* đương nhiên không còn là thành viên trong những trường hợp sau đây.

17. 4. a. Không còn là đại diện tổ chức, cơ quan đơn vị;

17. 4. b. Chuyển công tác khác;

17. 4. c. Tự nguyện xin rút khỏi Ban chấp hành;

17. 4. d. Vi phạm pháp luật hình sự;

17. 4. e. Vi phạm Điều lệ và quy chế hoạt động của Ban chấp hành; hoặc vì những lý do chính đáng khác.

17. 4. f. Trong vòng 30 ngày, kể từ khi xảy ra một trong những trường hợp trên, nếu tổ chức, cơ quan đơn vị không có văn bản thông báo, đề cử người thay thế gửi Ban thường trực xem như không có người đại diện cho cơ quan, đơn vị mình trong Ban chấp hành. Người thay thế do Ban thường trực đề cử. Việc công nhận người thay thế do Ban chấp hành quyết định với sự chấp thuận của trên 50% tổng số thành viên Ban chấp hành.

17. 5. *Quyền và nhiệm vụ của Ban chấp hành*

17. 5. a. Thành viên Ban chấp hành có quyền tham dự, đề cử, ứng cử, biểu quyết và bỏ phiếu tại Đại hội nhiệm kỳ tiếp theo.

17. 5. b. Thực hiện tốt Điều lệ, nghiên cứu và đề ra công việc, biện pháp cần thiết để thực hiện Nghị quyết Đại hội.

17. 5. c. BCH quyết định chương trình công tác và kế hoạch ngân sách hàng năm của Hội, quy định mức phí gia nhập, hội phí và phương án thu.

17. 5. d. BCH quyết định cơ cấu tổ chức của Hội. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức, đơn vị trực thuộc; quyết định công nhận hội viên chính thức đối với các tổ chức như doanh nhân cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới...

17. 5. e. BCH Bầu Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký, thành viên Ban thường trực. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung các thành viên Ban chấp hành, Ban thường trực.

17. 5. f. Giám sát các hoạt động của Ban thường trực, các Ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc Hội.

17. 5. g. Chuẩn bị nội dung và các vấn đề khác cho Đại hội thường kỳ và Đại hội bất thường.

17. 5. h. Quyết định mời các tổ chức, cá nhân tham gia các Ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Hội. Bầu các cá nhân làm hội viên danh dự của Hội.

17. 5. i. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại của hội viên theo quy định của Điều lệ.

17. 5. k. Xem xét những ý kiến, đề xuất của hội viên kiến nghị gửi tới các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác.

17. 6. Họp Ban chấp hành:

17. 6. a Ban chấp hành họp ít nhất 3 tháng một lần do Chủ tịch triệu tập trước ít nhất 10 ngày; Các quyết định của Ban chấp hành được lấy biểu quyết theo đa số và phải trên 1/2 (một phần hai) số thành viên BCH tán thành. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau, quyết định thuộc về ý kiến của Chủ tịch Ban chấp hành. Đối với triệu tập Đại hội bất thường phải có sự nhất trí của 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban chấp hành.

17. 6. b. Căn cứ Điều lệ và Nghị quyết Đại hội, Ban chấp hành quy định chế độ hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chấp hành.

Điều 18. Ban thường trực

18. 1. Ban thường trực do Ban chấp hành bầu gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch thường trực, các Phó chủ tịch và thành viên thường trực. Số lượng thành viên Ban thường trực do Ban chấp hành quyết định.

18. 2. Ban thường trực có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

18. 2. a. Tổ chức thực hiện những công việc do Ban chấp hành đề ra.

18. 2. b. Điều hành Văn phòng, các Ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc để giải quyết những công việc thường xuyên, hằng ngày của Hội.

18. 2. c. Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

18. 2. d. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các Phó tổng thư ký, các Phó ban chuyên môn của BCH.

18. 2. e. Chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Ban chấp hành.

18. 2. f. Đề xuất với Ban chấp hành mời các tổ chức và cá nhân tham gia các Ban chuyên môn, các tổ chức do Ban chấp hành thành lập. Đề xuất để Ban chấp hành bầu hội viên danh dự và suy tôn Chủ tịch danh dự của Hội.

18. 2. g. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chấp hành ủy nhiệm.

18. 2. h. Ban thường trực có nhiệm vụ báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ công tác của mình theo định kỳ 3 tháng cho BCH khi tổ chức họp.

18. 3. Quy chế hoạt động của Ban thường trực do Ban chấp hành quyết định.

Điều 19. Chủ tịch, Phó chủ tịch

19. 1. **Chủ tịch** là người đứng đầu Ban chấp hành: Là người đại diện pháp nhân, chủ tài khoản của Hội, chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Hội.

19. 2. **Phó chủ tịch thường trực** là người hỗ trợ cho Chủ tịch điều hành chung, điều hành công việc hàng ngày theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và theo quy chế của Hội và thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch phân công trong một số lĩnh vực cụ thể.

19. 3. **Phó chủ tịch** là người giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều phối các hoạt động của các Ban, cơ quan chuyên trách, các tổ chức trực thuộc Hội và đồng thời thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể;

19. 4. Chủ tịch, Phó chủ tịch thường trực và các Phó chủ tịch do Ban chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban chấp hành dựa trên các tiêu chuẩn do Ban chấp hành quy định.

Điều 20. Tổng thư ký/ Chánh văn phòng, Thư ký

20. 1. Tổng thư ký/ Chánh văn phòng, Thư ký hoạt động theo cơ chế chuyên trách, đặt dưới sự chỉ đạo toàn diện của Chủ tịch và Ban thường trực, trực tiếp vận hành các công việc của văn phòng, giúp Ban thường trực và Chủ tịch giải quyết các công việc hàng ngày.

20. 2. Tổng thư ký/ Chánh văn phòng, Thư ký không nhất thiết là thành viên Ban chấp hành và có các nhiệm vụ sau:

20. 2. a. Xây dựng quy chế hoạt động của văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản trình Thường trực thông qua và báo cáo lên Ban chấp hành phê duyệt. Định kỳ báo cáo cho Ban chấp hành về các hoạt động của Hội. Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành.

20. 2. b. Tiếp nhận xử lý thông tin, tổng hợp nội dung gửi Chủ tịch hoặc Ban thường trực kịp thời chỉ đạo hoạt động của BCH và của các Ban chuyên môn.

20. 2. c. Chuẩn bị cho các kỳ họp Ban chấp hành, Ban thường trực, các hội nghị, hội thảo do HTBAS tổ chức.

20. 2. d. Quản lý dữ liệu, tài liệu, tài sản của Hội; Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng hội.

Điều 21. Ban kiểm tra

21. 1. Ban Kiểm tra gồm 03 đến 05 thành viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về luật pháp, tài chính, về công tác kiểm tra, giám sát. . . do BCH bầu với nhiệm kỳ 5 năm. Các thành viên Ban kiểm tra bầu ra 01 người làm Trưởng ban.

21. 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra:

21. 2. a. Thực hiện kiểm tra toàn diện các hoạt động của Hội và việc thi hành Điều lệ, triển khai các Nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành và Ban thường trực và các Ban chuyên môn, tổ chức, đơn vị trực thuộc (nếu có).

21. 2. b. Kiểm tra báo cáo tài chính và kiểm tra thực tế tình hình tài chính của Hội.

21. 2. c. Yêu cầu các Ban, cơ quan chuyên môn cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động của Hội.

21. 2. d. Báo cáo kết quả kiểm tra trong nhiệm kỳ trước Đại hội; thông báo các sai phạm hoặc chưa phù hợp cho Ban chấp hành và yêu cầu khắc phục hoặc chấm dứt các nội dung sai phạm.

21. 2. e. Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

21. 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Hội.

Điều 22. Các Ban chuyên môn

22. 1. Văn phòng hội: đảm nhiệm giải quyết công việc thường xuyên, hàng ngày của Hội. Nhân sự Văn phòng hội gồm: Tổng thư ký/ Chánh văn phòng và Thư ký, thực hiện nhiệm vụ quản lý và hỗ trợ công việc Ban thường trực và Ban chấp hành giao phó;

22. 2. Ban Ngoại giao - kết nối & phát triển ;

22. 3. Ban Truyền thông và sự kiện;

22. 4. Ban Hỗ trợ và tư vấn pháp luật;

22. 5. Ban Tài chính;

22. 6. Ban Xúc tiến thương mại & đầu tư;

22. 7. Ban Văn hóa – Văn nghệ - Thể dục thể thao;

22. 8. Ban phụ trách Quỹ Tấm lòng vàng;

22. 9. Nhiệm vụ của các Ban: Thực hiện nhiệm vụ theo quy chế và phân công của BCH. Quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan này do BCH ban hành.

Điều 23. Văn phòng đại diện và các tổ chức thuộc HTBAS

23. 1. Hội có thể thành lập các văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố khác.

23. 2. Việc thành lập văn phòng đại diện tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội. Quy chế tổ chức và hoạt động của văn phòng đại diện do Ban thường trực quyết định.

23. 3. Các tổ chức, đơn vị trực thuộc do Ban chấp hành trực tiếp thành lập hoặc các tổ chức Hội, Hội doanh nghiệp khác tự nguyện gia nhập theo quy định của pháp luật.

23. 4. Hội thành lập các tổ chức nhằm mục đích hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên và mang lại nguồn tài chính cho quỹ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

23. 5. Quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan này do Ban thường trực quyết định.

Điều 24. Các kênh truyền thông và Website HTBAS

24. 1. Là cơ quan ngôn luận của Hội và là tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Hà Tĩnh phía Nam.

24. 2. Quy chế hoạt động của các kênh truyền thông và Website do Ban thường trực quyết định và tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Chương V TÀI SẢN - TÀI CHÍNH

Điều 25. Tài sản, tài chính của Hội

25. 1. Hội Doanh Nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam có sổ tài khoản và con dấu riêng, do Chủ tịch BCH làm đại diện pháp nhân và là chủ tài khoản;

25. 2. Con dấu riêng được lưu giữ và quản lý tại Văn phòng hội.

25. 3. Hội có tài sản và ngân sách riêng, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định của pháp luật; Hội có logo, có khẩu hiệu riêng và được sử dụng trong các giao dịch theo quy định pháp luật.

25. 4. Tài sản của Hội bao gồm: Trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động; tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Tài chính của Hội được hình thành từ các nguồn sau

26. 1. Lệ phí gia nhập và hội phí thường niên do hội viên đóng góp;

26. 1. a. Lệ phí gia nhập:

(1) Hội viên gia nhập trong 6 tháng đầu năm: đóng 100% mức phí của năm.

(2) Hội viên gia nhập trong 6 tháng cuối năm: đóng 50% mức phí của năm.

26. 1. 2. Hội phí thường niên: Hội phí hàng năm được đóng từ tháng 1 đến hết tháng 6. Quá thời gian trên nếu chưa đóng, Văn phòng hội sẽ gửi công văn, nhưng sau 90 ngày kể từ ngày hết hạn đóng phí, Hội viên không đóng phí sẽ bị chấm dứt tư cách Hội viên theo điểm f, khoản 4, Điều 14 quy định tại Điều lệ này.

26. 2. Các khoản thu từ hoạt động của Hội và các tổ chức trực thuộc Hội;

26. 3. Kinh phí do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài HTBAS đóng góp, tài trợ;

26. 4. Kinh phí thu từ các hoạt động gây quỹ, đóng góp của các doanh nghiệp, doanh nhân, các hội làng nghề, các tổ chức khác và cá nhân trong và ngoài nước.

26. 5. Các khoản thu từ hoạt động của Hội như cung cấp dịch vụ, tư vấn, quảng cáo trên các kênh truyền thông, hội chợ triển lãm, tiền lãi gửi ngân hàng và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 27. Sử dụng tài chính của Hội

27. 1. Chi cho các hoạt động của Hội và các Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hội: Đại hội, hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại, kết nối - giao thương, tiếp khách...

27. 2. Chi tiền lương, chi phí thuê văn phòng, các khoản chi phí mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị văn phòng và chi hoạt động của cơ quan chuyên trách, thường trực, các tổ chức trực thuộc.

27. 3. Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban chấp hành.

27. 4. Chi công tác chăm sóc hội viên, thăm hỏi, hiếu hỷ...

27. 4. Chi đóng góp vào các công trình phúc lợi xã hội và công tác từ thiện nhân đạo.

27. 5 Đầu tư mở rộng hoạt động ở các tỉnh, thành phố khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Quản lý tài chính và tài sản của Hội

28. 1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động Hội.

28. 2. Ban chấp hành ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài chính tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

28. 3. Ban kiểm tra có trách nhiệm thanh tra giám sát tài chính, kiểm kê tài sản.

28. 4. Chủ tịch có quyền phân công, giao quyền cho các Phó chủ tịch, thành viên Ban thường trực, Tổng thư ký, Chánh văn phòng thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác quản lý tài chính, tài sản.

Chương VI CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ

Điều 29. Thẩm quyền

Việc chia tách, sáp nhập, giải thể HTBAS do Đại hội quyết định và phải được cơ quan thẩm quyền phê chuẩn.

Điều 30. Tự giải thể

30. 1. Hội tự giải thể trong các trường hợp sau:

30. 1. a. Hết thời hạn hoạt động;

30. 1. b. Theo đề nghị của quá 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;

30. 1. c. Mục tiêu đã hoàn thành.

30. 2. Ban lãnh đạo Hội có trách nhiệm gửi đến Hiệp hội doanh nghiệp Hà Tĩnh và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề nghị giải thể Hội và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Bị giải thể

Hội bị giải thể theo quyết định của Hiệp hội doanh nghiệp Hà Tĩnh và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

31. 1. Hội không hoạt động liên tục trong 12 tháng;

31. 2. Khi có Nghị quyết Đại hội về giải thể mà Ban lãnh đạo HTBAS không chấp hành;

31. 3. Hoạt động của Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Điều 32. Giải quyết tài chính, tài sản

32. 1. Hội tự giải thể, bị giải thể thì tài sản được giải quyết như sau:

32. 1. a. Tài sản, tài chính do các tổ chức trong, ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do nhà nước hỗ trợ mà Hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ thì số dư tài chính, tài sản còn lại do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

32. 1. b. Đối với nguồn tài sản, tài chính tự có mà Hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ, sau khi giải thể số dư tài chính, tài sản còn lại do Đại hội quyết định theo của Điều lệ.

32. 1. c. Khi Hội được hợp nhất, sát nhập thành Hội mới thì mọi tài sản, tài chính, quyền lợi và nghĩa vụ của Hội được bàn giao cho Hội mới.

Chương VII

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 33. Khen thưởng

33. 1. Những Hội viên, Tổ chức và cá nhân có nhiều thành tích đóng góp trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, xây dựng và phát triển Hội và cộng đồng doanh nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam sẽ được Hội khen thưởng hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

33. 2. Ban chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ theo quy định pháp luật và Điều lệ.

Điều 34. Kỷ luật

34. 1. Hội viên để cơ quan, doanh nghiệp mình hoạt động vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ làm ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của Hội, bỏ sinh hoạt nhiều lần, không đóng hội phí đầy đủ, đúng kỳ hạn, tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị chịu các hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến tước bỏ tư cách hội viên. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

34. 2. Ban chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Sửa đổi Điều lệ

35. 1. Đại hội Hội mới có quyền sửa đổi Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) đại biểu có mặt tại Đại hội tán thành mới có hiệu lực thi hành.

Điều 36. Hiệu lực thi hành

36. 1. Điều lệ này gồm 8 Chương, 36 Điều đã được Hội nghị Ban chấp hành Hội Doanh Nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam nhất trí thông qua ngày . . . tháng . . . năm 2023 tại . . . , có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Hiệp Hội Doanh nghiệp Hà Tĩnh.

36. 2. Căn cứ vào quy định của pháp luật và Điều lệ được ban hành, Ban chấp hành Hội Doanh Nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ.

36. 3. Mọi thành viên và Tổ chức thuộc Hội Doanh Nghiệp Hà Tĩnh Phía Nam có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh điều lệ này. /.

**BCH HỘI DOANH NGHIỆP HÀ TĨNH PHÍA NAM
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN PHI DẦN